

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 615/2017/HNGĐ-ST

Ngày : 29/9/ 2017

V/v Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Trâm.

2/ Ông Võ Văn Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 605/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Hồ Thị T, sinh năm 1969. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Tr, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* **Bi đơn**: Lê Văn H, sinh năm 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Tr, xã L, huyện C, Tiền Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1/ Hồ Thị Thu Th, sinh năm 1965. (Có mặt)

2/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1962.

3/ Nguyễn Tấn P, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: phường s, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Tấn P ủy quyền cho bà Hồ Thị Thu Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo nguyên đơn Hồ Thị T trình bày:*

Chị và anh H tổ chức cưới năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thay đổi tính tình thường xuyên gây gổ, hành hung, đánh đập vợ

con. Đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Hoàng Lan P, sinh năm 1993 đã trưởng thành, Lê Hoàng Phương T sinh năm 2000 và Lê Hoàng Trang T sinh năm 2008. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung Lê Hoàng Phương T và Lê Hoàng Trang Th, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Theo bị đơn Lê Văn H trình bày:*

Anh H thống nhất với chị T về thời gian cưới, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay anh H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Hoàng Lan P, sinh năm 1993 đã trưởng thành, Lê Hoàng Phương T sinh năm 2000 và Lê Hoàng Trang T sinh năm 2008. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng Phương T, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không Có.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Thu T trình bày:*

Bà là chị ruột của chị T, bà có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1700 tờ bản đồ số 4 diện tích 1.257m² tọa lạc tại ấp Tr, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04419 ngày 25/11/2003 cấp cho hộ bà Hồ Thị Thu Th. Trên phần đất này bà có cho Hồ Thị T và Lê Văn H cất một căn nhà tường để vợ chồng T và các con sinh sống. Nay T và H ly hôn bà không có yêu cầu gì về phần đất nêu trên, bà để T và H tự thỏa thuận nếu không bà sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H và Nguyễn Tấn P trình bày:*

Ông H và anh P thống nhất với lời trình bày của bà Th.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Hồ Thị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn Lê Văn H.

Về con chung: Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung Lê Hoàng Phương T và Lê Hoàng Trang T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T rút yêu cầu chia tài sản chung, chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn Lê Văn H đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Khi ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng Phương T, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Thu Th đồng thời là đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Tấn P trình bày chị T và anh H ly hôn bà Th không có yêu cầu gì về phần đất nêu trên, bà để chị T và anh H tự thỏa thuận nếu thỏa thuận không được bà sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật nên Kiểm sát viên không có ý kiến. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 217, 218 và 219 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 14; điều 53, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung của chị Hồ Thị T, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H, đề nghị giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

Chị T và anh H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1993 là tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn, việc chị T và anh H đủ điều kiện kết hôn theo qui định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm vào điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do vậy căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị Hồ Thị T và anh Lê Văn H.

Về con chung : Có 03 con chung tên Lê Hoàng Lan P, sinh năm 1993 đã trưởng thành, Lê Hoàng Phương T sinh năm 2000 và Lê Hoàng Trang T sinh năm 2008. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung Lê Hoàng Phương T và Lê Hoàng Trang T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy yêu cầu nuôi con chung của chị T là có cơ sở phù hợp với qui định của pháp luật, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của các cháu Lê Hoàng Phương T và Lê Hoàng Trang T, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao hai cháu cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

Việc chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện của chị, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu nuôi con chung tên Lê Hoàng Phương T của anh H, Hội đồng xét xử nhận định: Từ khi chị T và anh H ly thân đến nay cháu T sống chung với chị T, anh H không thường xuyên chăm sóc, do vậy để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị ảnh hưởng, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu nên yêu cầu của anh H là không có cơ sở, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về tài sản chung: chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc chị T rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung là tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung là phù hợp với qui định của pháp luật, chị T có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác theo qui định của pháp luật.

Về nợ chung: chị T và anh H trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần đất do bà Hồ Thị Thu Th đứng tên, tại phiên tòa sơ thẩm do bà Th không có yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Th có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác theo qui định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án chị T phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 28, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 8, 9, 14, 15, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Xử :

Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung của chị Hồ Thị T. Nếu phát sinh tranh chấp thì khởi kiện theo qui định của pháp luật.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị T và anh Lê Văn H.

Về con chung: Giao chị Hồ Thị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung Lê Hoàng Phương T sinh năm 2000 và Lê Hoàng Trang T sinh năm 2008, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về án phí: chị T phải chịu 200.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 200.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 25287 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí HNST. Trả lại chị Hồ Thị T 3.750.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 25288 ngày 27/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hồ